|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP HẠ LONG  **TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông**

**Năm học 2018-2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Chia theo khối lớp** | | | | | | | |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | **Lớp 5** | |
| **I** | **Điều kiện tuyển sinh .** | - Trẻ từ 6 đến 8 tuổi.  -Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại phường Giếng Đáy  - Có đủ hồ sơ dự tuyển. | - Học sinh học hết lớp 1 được lên lớp 2.  - Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại phường Giếng Đáy  - Có đủ hồ sơ hợp lệ. | - Học sinh học hết lớp 2 được lên lớp 3.  - Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại phường Giếng Đáy  - Có đủ hồ sơ hợp lệ. | | - Học sinh học hết lớp 3 được lên lớp 4.  - Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại phường Giếng Đáy  - Có đủ hồ sơ hợp lệ . | | - Học sinh học hết lớp 4 được lên lớp 5.  - Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại phường Giếng Đáy  - Có đủ hồ sơ hợp lệ . | |
| **II** | **Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ** | Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 dưới sự chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo Quảng Ninh, Phòng GD & ĐT Hạ Long. | | | | | | | |
| **III** | **Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.** | - Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Thông qua trao đổi trực tiếp, sổ liên lạc, tin nhắn điện tử hoặc điện thoại giữa nhà trường, GVCN với CMHS.  - Liên hệ định kỳ: Họp 3 lần/ năm.  - Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động trong học tập.  - Học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ HS theo Điều lệ trường Tiểu học. | | | | | | | |
| **IV** | **Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.** | - Các hoạt động ngoài giờ lên lớp.  - Sinh hoạt Đội.  - Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kĩ năng sống, ...  - Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho học sinh.  - Học sinh bán trú được chăm sóc tốt, bữa ăn đảm bảo đủ dinh dưỡng, sinh hoạt đúng giờ. | | | | | | | |
| **V** | **Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.** | **Lớp 1** | **Lớp 2** | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | **Lớp 5** |
| -Học tập và HĐGD:  HT: 99%;  CHT: 1%;  - Năng lực:  + Tự phục vụ: 100% Đạt trở lên.  + Hợp tác: 98,9% đạt trở lên; CCG: 21,1%  + Tự học, giải quyết vấn đề: 98,8% đạt trở lên; CCG: 0,2%  -Phẩm chất:  + Chăm học, chăm làm: 99,7% đạt trở lên; CCG: 0,3%  + Tự tin, trách nhiệm: 99,7% đạt trở lên; CCG: 0,3%  + Trung thực, kỉ luật: 100% đạt trở lên.  + Đoàn kết, yêu thương: 100% đạt trở lên  - Khen thưởng:  + Xuất sắc: 49,8%  + Từng mặt: 41,6%  - Sức khỏe: Loại A: 30%; loại B: 70% | -Học tập và HĐGD:  HT: 98,3%;  CHT: 1,7%;  - Năng lực:  + Tự phục vụ: 100% Đạt trở lên.  + Hợp tác: 99,3% đạt trở lên; CCG: 0,7%  + Tự học, giải quyết vấn đề: 99,3% đạt trở lên; CCG: 0,7%  -Phẩm chất:  + Chăm học, chăm làm: 99,1% đạt trở lên; CCG: 0,9%  + Tự tin, trách nhiệm: 99,1% đạt trở lên; CCG: 0,9%  + Trung thực, kỉ luật: 100% đạt.  + Đoàn kết, yêu thương: 100% đạt trở lên  - Khen thưởng:  + Xuất sắc: 48,7%  + Từng mặt: 45,2%  - Sức khỏe: Loại A: 30%; loại B: 70% | | - Học tập và HĐGD:  HT: 100%;  CHT: không  - Năng lực:  + Tự phục vụ: 100% Đạt  + Hợp tác: 100% đạt trở lên.  + Tự học, giải quyết vấn đề: 100% đạt trở lên.  - Phẩm chất:  + Chăm học, chăm làm: 100% đạt trở lên.  + Tự tin, trách nhiệm: 100% đạt trở lên.  + Trung thực, kỉ luật: 100% đạt trở lên.  + Đoàn kết, yêu thương: 100% đạt trở lên.  - Khen thưởng:  + Xuất sắc: 35,9%  + Từng mặt: 55,5%  - Sức khỏe: Loại A: 30%; loại B: 70% | | - Học tập và HĐGD:  HT: 99%;  CHT: 1%;  - Năng lực:  + Tự phục vụ: 100% Đạt trở lên.  + Hợp tác: 100% đạt trở lên.  + Tự học, giải quyết vấn đề: 100% đạt trở lên.  -Phẩm chất:  + Chăm học, chăm làm: 100% đạt trở lên.  + Tự tin, trách nhiệm: 100% đạt trở lên.  + Trung thực, kỉ luật: 100% đạt trở lên.  + Đoàn kết, yêu thương: 100% đạt trở lên.  - Khen thưởng:  + Xuất sắc: 33,4%  + Từng mặt: 60%  - Sức khỏe: Loại A: 30%; loại B: 70% | | - Học tập và HĐGD:  HT: 100%;  - Năng lực:  + Tự phục vụ: 100% Đạt trở lên.  + Hợp tác: 100% đạt trở lên;  + Tự học, giải quyết vấn đề: 100% đạt trở lên;  -Phẩm chất:  + Chăm học, chăm làm: 100% đạt;  + Tự tin, trách nhiệm: 100% đạt;  + Trung thực, kỉ luật: 100% đạt.  + Đoàn kết, yêu thương: 100% đạt trở lên.  - Khen thưởng:  + Xuất sắc: 51,2%  + Từng mặt: 46,7%  - Sức khỏe: Loại A: 30%; loại B: 70% |
| **IV** | **Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.** | - 99% HTCT lớp 1 được lên lớp 2 , số còn lại tiếp tục học lớp 1 | - 98,3% HTCT lớp 2 được lên lớp 3 , số còn lại tiếp tục học lớp 2 | | - 100% HTCT lớp 1 được lên lớp 4. | | - 99% HTCT lớp 4 được lên lớp 5 , số còn lại tiếp tục học lớp 4 | | - 100% Hoàn thành chương trình TH, được lên lớp 6 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hạ Long, ngày 16 tháng 9 năm 2018*  **HIỆU TRƯỞNG**      **Mai Thị Mận** |